

Số: 121/2025/TB-VECAS

Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2025

**THÔNG BÁO**

**Kết quả đánh giá hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề đủ điều kiện và không đủ điều kiện sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng đợt 10/2025**

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 367/QĐ-BXD của Bộ Xây dựng về việc công nhận Tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng đối với Hiệp hội Tư vấn Xây dựng Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 13/2025/QĐ-VECAS ngày 15/4/2025 của Hiệp hội Tư vấn Xây dựng Việt Nam về việc thành lập Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 51/2025/QĐ-VECAS ngày 29/9/2025 về việc thay thế thành viên Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng ngày 13/10/2025 về việc họp xét đánh giá hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề đợt 10 năm 2025.

Hiệp hội Tư vấn Xây dựng Việt Nam thông báo kết quả đánh giá hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề đủ/không đủ điều kiện sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng đợt 10 năm 2025, cụ thể như sau:

- Tổng số hồ sơ: Tiếp nhận 114 hồ sơ cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề với 145 lĩnh vực đề nghị cấp.

- Kết quả đánh giá có 92/114 hồ sơ cá nhân đủ điều kiện dự thi sát hạch với 120/145 lĩnh vực được đánh giá đạt yêu cầu theo quy định.

(Danh sách cụ thể kèm theo)

Hiệp hội Tư vấn Xây dựng Việt Nam trân trọng thông báo./.

**Nơi nhận:**

- Chủ tịch HH (để b/c);
- Các cá nhân (theo DS đính kèm)
- Lưu Văn phòng.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**  
  
**Hoàng Ứng Huyền**

| DANH SÁCH HỒ SƠ ĐỦ ĐIỀU KIỆN VÀ KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN                          |                                                                           |                       |            |              |                                                                             |                                                                     |      |                        |  |
|-----------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|-----------------------|------------|--------------|-----------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|------|------------------------|--|
| THI SÁT HẠCH CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG ĐỢT 10/2025         |                                                                           |                       |            |              |                                                                             |                                                                     |      |                        |  |
| (Ban hành kèm theo Thông báo số 11/2025/TB-VECAS ngày 14 tháng 10 năm 2025) |                                                                           |                       |            |              |                                                                             |                                                                     |      |                        |  |
| STT                                                                         | Tên tổ chức                                                               | Họ và tên             | Ngày sinh  | CMND/CCCD    | Trình độ CM                                                                 | Lĩnh vực đề nghị cấp CCHN                                           | Hạng | Kết quả đánh giá hồ sơ |  |
| 1                                                                           | Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam                                     | Nguyễn Thị Thanh Thảo | 22/09/1997 | 034197001572 | Kỹ sư Cấp thoát nước                                                        | Thiết kế cơ - điện công trình: Hệ thống cấp - thoát nước công trình | 3    | Đủ điều kiện           |  |
| 2                                                                           | Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam                                     | Nguyễn Mạnh Xuân      | 11/02/1997 | 001097003408 | Kỹ sư Cấp thoát nước                                                        | Thiết kế cơ - điện công trình: Hệ thống cấp - thoát nước công trình | 3    | Đủ điều kiện           |  |
| 3                                                                           | Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam                                     | Mạc Văn Hùng          | 16/09/2000 | 030200013829 | Kỹ sư Kỹ thuật nhiệt                                                        | Thiết kế cơ - điện công trình: Hệ thống thông gió - cấp thoát nhiệt | 3    | Đủ điều kiện           |  |
| 4                                                                           | Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam                                     | Đỗ Thị Ái             | 09/08/1987 | 034187002168 | Cử nhân Công nghệ kỹ thuật xây dựng                                         | Thiết kế cơ - điện công trình: Hệ thống cấp - thoát nước công trình | 3    | Đủ điều kiện           |  |
| 5                                                                           | Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Thiết kế xây dựng Việt Nam                    | Ngô Đình Nhiên        | 13/09/1998 | 034098013026 | Kỹ sư kỹ thuật điện, điện tử                                                | Thiết kế cơ - điện công trình: Hệ thống điện                        | 3    | Đủ điều kiện           |  |
| 6                                                                           | Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Thiết kế xây dựng Việt Nam                    | Phạm Việt Hoàng       | 30/09/2000 | 001200030461 | Kỹ sư kỹ thuật điện, điện tử                                                | Thiết kế cơ - điện công trình: Hệ thống điện                        | 3    | Đủ điều kiện           |  |
| 7                                                                           | Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Thiết kế xây dựng Việt Nam                    | Nguyễn Việt Hùng      | 27/11/1999 | 001099091317 | Kỹ sư Kỹ thuật nhiệt                                                        | Thiết kế cơ - điện công trình: Hệ thống thông gió - cấp thoát nhiệt | 3    | Đủ điều kiện           |  |
| 8                                                                           | Công ty CP Liên doanh tư vấn và xây dựng - COFEC                          | Vũ Việt Huy           | 23/06/1995 | 001095024813 | Kỹ sư Kỹ thuật công trình xây dựng                                          | Giám sát công tác xây dựng công trình                               | 2    | Đủ điều kiện           |  |
| 9                                                                           | Công ty CP Liên doanh tư vấn và xây dựng - COFEC                          | Phạm Bá Duy           | 17/10/1986 | 036086006754 | Kỹ sư Kỹ thuật công trình xây dựng – ngành Xây dựng dân dụng và công nghiệp | Giám sát công tác xây dựng công trình                               | 2    | Đủ điều kiện           |  |
| 10                                                                          | Công ty Cổ phần Tư vấn - Đầu tư Xây dựng Chiếu sáng và Cơ điện công trình | Trần Anh Tú           | 03/09/1989 | 001089029003 | Kỹ sư Kỹ thuật điện                                                         | Thiết kế cơ - điện công trình: Hệ thống điện                        | 3    | Đủ điều kiện           |  |
| 11                                                                          | Công ty Cổ phần Tư vấn - Đầu tư Xây dựng Chiếu sáng và Cơ điện công trình | Nguyễn Trung Kiên     | 12/05/1992 | 033092012223 | Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử                                      | Thiết kế cơ - điện công trình: Hệ thống điện                        | 3    | Đủ điều kiện           |  |
| 12                                                                          | Công ty CP CONINCO công nghệ XD và môi trường                             | Lê Hải Châu           | 02/09/1988 | 042088015710 | Kỹ sư Công nghệ ngành Kỹ thuật điện                                         | Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình                       | 2    | Đủ điều kiện           |  |
| 13                                                                          | CÔNG TY CỔ PHẦN INNO                                                      | Đỗ Thị Phương Thảo    | 12/07/1995 | 064195020299 | Kiến trúc sư Quy hoạch vùng và đô thị                                       | Thiết kế quy hoạch xây dựng                                         | 3    | Đủ điều kiện           |  |
| 14                                                                          | CÔNG TY CỔ PHẦN INNO                                                      | Đoàn Thị Mỹ Duyên     | 30/12/1995 | 087195007511 | Kiến trúc sư Quy hoạch vùng và đô thị                                       | Thiết kế quy hoạch xây dựng                                         | 3    | Đủ điều kiện           |  |

| STT | Tên tổ chức                                                   | Họ và tên            | Ngày sinh  | CMND/CCCD    | Trình độ CM                           | Lĩnh vực đề nghị cấp CCHN             | Hạng | Kết quả đánh giá hồ sơ |
|-----|---------------------------------------------------------------|----------------------|------------|--------------|---------------------------------------|---------------------------------------|------|------------------------|
| 15  | CÔNG TY CỔ PHẦN INNO                                          | Nguyễn Hồng Phúc     | 24/03/1997 | 079097013666 | Kiến trúc sư Kiến trúc cảnh quan      | Thiết kế quy hoạch xây dựng           | 3    | Không đủ điều kiện     |
| 16  | CÔNG TY CỔ PHẦN INNO                                          | Nguyễn Huỳnh Mỹ Phúc | 14/06/1995 | 086195000175 | Kiến trúc sư Quy hoạch vùng và đô thị | Thiết kế quy hoạch xây dựng           | 3    | Đủ điều kiện           |
| 17  | CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM | Nguyễn Đắc Lương     | 14/07/2000 | 034200000008 | Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng               | Giám sát công tác xây dựng công trình | 3    | Đủ điều kiện           |
| 18  | CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM | Nguyễn Văn Giang     | 19/02/1982 | 044082003258 | Kỹ sư Cơ khí công trình               | Giám sát công tác xây dựng công trình | 3    | Đủ điều kiện           |
| 19  | CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG ACUD VIỆT NAM              | Bùi Ngọc Tú          | 14/01/1995 | 031095015911 | Cử nhân Quản lý đất đai               | Khảo sát địa hình                     | 3    | Không đủ điều kiện     |
| 20  | CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG ACUD VIỆT NAM              | Đặng Văn Hai         | 26/04/2001 | 022201006679 | Cử nhân Quản lý đất đai               | Khảo sát địa hình                     | 3    | Không đủ điều kiện     |
| 21  | CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG ACUD VIỆT NAM              | Đặng Việt Hoàng      | 22/10/1999 | 001099038489 | Cử nhân Quản lý đất đai               | Khảo sát địa hình                     | 3    | Không đủ điều kiện     |
| 22  | CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG ACUD VIỆT NAM              | Đồng Vũ Hà           | 09/04/2000 | 026300001312 | Cử nhân Quản lý đất đai               | Khảo sát địa hình                     | 3    | Không đủ điều kiện     |
| 23  | CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG ACUD VIỆT NAM              | Đỗ Thực Anh          | 03/08/1999 | 001199000834 | Kỹ sư Quản lý đất đai                 | Khảo sát địa hình                     | 3    | Không đủ điều kiện     |
| 24  | CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG ACUD VIỆT NAM              | Hoàng Phong          | 07/02/1999 | 001099001909 | Cử nhân Quản lý đất đai               | Khảo sát địa hình                     | 3    | Không đủ điều kiện     |
| 25  | CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG ACUD VIỆT NAM              | Khuất Thị Mai Liên   | 17/09/1990 | 001190000867 | Cử nhân Địa chính                     | Khảo sát địa hình                     | 3    | Không đủ điều kiện     |
| 26  | CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG ACUD VIỆT NAM              | Lê Xuân Huân         | 23/04/1980 | 034080000776 | Cử nhân Địa chính                     | Khảo sát địa hình                     | 3    | Không đủ điều kiện     |
| 27  | CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG ACUD VIỆT NAM              | Lê Phương Thúy       | 07/02/1985 | 001185039233 | Cử nhân Địa chính                     | Khảo sát địa hình                     | 3    | Không đủ điều kiện     |
| 28  | CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG ACUD VIỆT NAM              | Nguyễn Đình Hưng     | 08/11/2000 | 030200000322 | Cử nhân Quản lý đất đai               | Khảo sát địa hình                     | 3    | Không đủ điều kiện     |

| STT | Tên tổ chức                                            | Họ và tên            | Ngày sinh  | CMND/CCCD    | Trình độ CM                                | Lĩnh vực đề nghị cấp CCHN                                                                             | Hạng        | Kết quả đánh giá hồ sơ                       |
|-----|--------------------------------------------------------|----------------------|------------|--------------|--------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------------------------------------------|
| 29  | CÔNG TY CỔ PHẦN<br>CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG<br>ACUD VIỆT NAM | Nguyễn Thị Thảo Hiền | 08/04/1990 | 036190014510 | Cử nhân Quản lý đất đai                    | Khảo sát địa hình                                                                                     | 3           | Không đủ điều kiện                           |
| 30  | CÔNG TY CỔ PHẦN<br>CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG<br>ACUD VIỆT NAM | Nguyễn Tiến Hùng     | 17/05/1987 | 066087000001 | Kỹ sư Kỹ thuật trắc địa – Bản đồ           | Khảo sát địa hình                                                                                     | 3           | Không đủ điều kiện                           |
| 31  | CÔNG TY CỔ PHẦN<br>CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG<br>ACUD VIỆT NAM | Nguyễn Xuân Linh     | 02/12/1989 | 001089000825 | Cử nhân Địa chính                          | Khảo sát địa hình                                                                                     | 3           | Không đủ điều kiện                           |
| 32  | CÔNG TY CỔ PHẦN<br>CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG<br>ACUD VIỆT NAM | Phạm Anh Tú          | 26/10/2000 | 001200014302 | Cử nhân Quản lý đất đai                    | Khảo sát địa hình                                                                                     | 3           | Không đủ điều kiện                           |
| 33  | CÔNG TY CỔ PHẦN<br>CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG<br>ACUD VIỆT NAM | Phạm Lê Tuấn         | 03/10/1989 | 001089004028 | Cử nhân Địa chính                          | Khảo sát địa hình                                                                                     | 3           | Không đủ điều kiện                           |
| 34  | Công ty CP Tư vấn Đô thị<br>VINAICC Việt Nam           | Nguyễn Đăng Khoa     | 05/03/1979 | 038079013215 | Kỹ sư Xây dựng Dân dụng Công nghiệp        | Khảo sát địa hình                                                                                     | 3           | Đủ điều kiện                                 |
| 35  | Công ty CP Tư vấn Đô thị<br>VINAICC Việt Nam           | Vũ Trọng Hoan        | 14/07/1987 | 030087006577 | Kỹ sư công trình thủy lợi                  | Định giá xây dựng                                                                                     | 3           | Đủ điều kiện                                 |
| 36  | Công ty CP Tư vấn Đô thị<br>VINAICC Việt Nam           | Phạm Văn Hợp         | 12/09/1982 | 030082014851 | Kỹ sư Đô thị ngành kỹ thuật hạ tầng Đô thị | Thiết kế quy hoạch xây dựng                                                                           | 3           | Đủ điều kiện                                 |
| 37  | Công ty CP Tư vấn Đô thị<br>VINAICC Việt Nam           | Phạm Xuân Trường     | 28/07/1987 | 030087003934 | Kiến trúc sư ngành kiến trúc công trình    | Thiết kế quy hoạch xây dựng<br>Giám sát công tác xây dựng công trình<br>Quản lý dự án đầu tư xây dựng | 3<br>3<br>3 | Đủ điều kiện<br>Đủ điều kiện<br>Đủ điều kiện |
| 38  | Công ty CP Tư vấn Đô thị<br>VINAICC Việt Nam           | Lê Thị Thanh Thảo    | 03/10/1994 | 001194041143 | Kiến trúc sư quy hoạch vùng và đô thị      | Thiết kế quy hoạch xây dựng                                                                           | 3           | Đủ điều kiện                                 |
| 39  | Công ty CP Tư vấn Đô thị<br>VINAICC Việt Nam           | Bùi Thị Dương        | 19/05/1995 | 034195001468 | Kỹ sư Cấp Thoát nước                       | Thiết kế cơ - điện công trình: Hệ thống cấp - thoát nước công trình                                   | 2           | Đủ điều kiện                                 |
| 40  | Công ty CP Tư vấn Đô thị<br>VINAICC Việt Nam           | Nguyễn Hải Đăng      | 28/04/1995 | 001095046684 | Kỹ sư Kỹ thuật điện, điện tử               | Thiết kế quy hoạch xây dựng                                                                           | 3           | Đủ điều kiện                                 |
| 41  | Công ty CP Tư vấn Đô thị<br>VINAICC Việt Nam           | Phan Quốc Huy        | 10/06/1987 | 001087021999 | Kiến trúc sư , ngành kiến trúc công trình  | Thiết kế cơ - điện công trình: Hệ thống điện                                                          | 3           | Đủ điều kiện                                 |
|     |                                                        |                      |            |              |                                            | Thiết kế quy hoạch xây dựng                                                                           | 3           | Đủ điều kiện                                 |
|     |                                                        |                      |            |              |                                            | Khảo sát địa hình                                                                                     | 3           | Đủ điều kiện                                 |
|     |                                                        |                      |            |              |                                            | Giám sát công tác xây dựng công trình                                                                 | 3           | Đủ điều kiện                                 |
|     |                                                        |                      |            |              |                                            | Định giá xây dựng                                                                                     | 3           | Đủ điều kiện                                 |

| STT | Tên tổ chức                                       | Họ và tên         | Ngày sinh  | CMND/CCCD     | Trình độ CM                                    | Lĩnh vực đề nghị cấp CCHN                    | Hạng | Kết quả đánh giá hồ sơ |
|-----|---------------------------------------------------|-------------------|------------|---------------|------------------------------------------------|----------------------------------------------|------|------------------------|
| 42  | Công ty CP Tư vấn Đô thị VINAICC Việt Nam         | Vũ Thị Mai Hiền   | 15/08/1979 | 036179009119  | Kỹ sư Xây dựng dân dụng công nghiệp            | Quản lý dự án đầu tư xây dựng                | 3    | Đủ điều kiện           |
| 43  | Công ty CP Tư vấn Đô thị VINAICC Việt Nam         | Tạ Đăng Nguyên    | 07/10/1981 | 027081000036  | Cử nhân địa chất                               | Khảo sát địa hình                            | 3    | Đủ điều kiện           |
|     |                                                   |                   |            |               |                                                | Khảo sát địa chất công trình                 | 2    | Đủ điều kiện           |
| 44  | Công ty CP Tư vấn Đô thị VINAICC Việt Nam         | Phan Viết Linh    | 05/11/1986 | 027086003518  | Kỹ sư Địa chất Thủy văn – Địa chất công trình  | Khảo sát địa hình                            | 3    | Đủ điều kiện           |
|     |                                                   |                   |            |               |                                                | Khảo sát địa chất công trình                 | 2    | Đủ điều kiện           |
|     |                                                   |                   |            |               |                                                | Định giá xây dựng                            | 3    | Đủ điều kiện           |
| 45  | CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG PHÚ CÁT    | Đặng Tuấn Anh     | 08/12/1983 | 001083036150  | Kỹ sư Xây dựng Cầu – Đường                     | Quản lý dự án đầu tư xây dựng                | 2    | Đủ điều kiện           |
| 46  | CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG PHÚ CÁT    | Bùi Đức Phương    | 07/02/1986 | 017086001084  | Kỹ sư Xây dựng Cầu đường bộ                    | Quản lý dự án đầu tư xây dựng                | 2    | Đủ điều kiện           |
| 47  | CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG PHÚ CÁT    | Tô Vĩnh Linh      | 11/01/1987 | 001087044674  | Kỹ sư Kỹ thuật công trình xây dựng             | Thiết kế kết cấu công trình                  | 3    | Đủ điều kiện           |
| 48  | CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG PHÚ CÁT    | Kiều Cao Trọng    | 06/07/1999 | 001099021667  | Kỹ sư công nghệ kỹ thuật giao thông            | Định giá xây dựng                            | 3    | Đủ điều kiện           |
| 49  | CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG PHÚ CÁT    | Nguyễn Minh Tuấn  | 26/10/1997 | 001097007115  | Kỹ sư kỹ thuật xây dựng công trình giao thông. | Định giá xây dựng                            | 3    | Đủ điều kiện           |
| 50  | CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG PHÚ CÁT    | Nguyễn Chí Công   | 02/09/1998 | 035098003227  | Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông  | Khảo sát địa chất công trình                 | 3    | Đủ điều kiện           |
| 51  | Công ty CP Phát triển Xây dựng và Kiến trúc GOOME | Nguyễn Minh Thắng | 23/07/1997 | 025097006999  | Kỹ sư Công nghệ Kỹ thuật điện – điện tử        | Thiết kế cơ - điện công trình: Hệ thống điện | 3    | Đủ điều kiện           |
| 52  | Công ty CP Phát triển Xây dựng và Kiến trúc GOOME | Tạ Văn Xuân       | 24/04/2000 | 0332000001879 | Kỹ sư Công nghệ Kỹ thuật điện – điện tử        | Thiết kế cơ - điện công trình: Hệ thống điện | 3    | Đủ điều kiện           |
| 53  | Công ty CP Phát triển Xây dựng và Kiến trúc GOOME | Phạm Xuân Trường  | 05/01/1997 | 034097015415  | Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật điện, điện            | Thiết kế cơ - điện công trình: Hệ thống điện | 3    | Đủ điều kiện           |
| 54  | Công ty CP Phát triển Xây dựng và Kiến trúc GOOME | Hồ Đức Nguyên     | 21/12/1997 | 040097008613  | Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật điện, điện            | Thiết kế cơ - điện công trình: Hệ thống điện | 3    | Đủ điều kiện           |
| 55  | Công ty CP Phát triển Xây dựng và Kiến trúc GOOME | Trần Quang Chính  | 31/07/1994 | 036094005798  | Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng             | Thiết kế kết cấu công trình                  | 3    | Đủ điều kiện           |
| 56  | Công ty CP Tư vấn Xây dựng Cao Bằng               | Sầm Đức Long      | 30/04/1985 | 004085007620  | Kỹ sư xây dựng cầu - đường                     | Khảo sát địa chất công trình                 | 3    | Đủ điều kiện           |

| STT | Tên tổ chức                                | Họ và tên         | Ngày sinh  | CMND/CCCD    | Trình độ CM                                           | Lĩnh vực đề nghị cấp CCHN                    | Hạng | Kết quả đánh giá hồ sơ |
|-----|--------------------------------------------|-------------------|------------|--------------|-------------------------------------------------------|----------------------------------------------|------|------------------------|
| 57  | Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Số 18.3 | Nguyễn Phi Long   | 19/12/1976 | 001076022954 | Kiến trúc sư ngành Kiến trúc                          | Thiết kế quy hoạch xây dựng                  | 3    | Đủ điều kiện           |
| 58  | Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Số 18.3 | Phạm Hoàng Trung  | 10/04/1983 | 031083013274 | Kiến trúc sư ngành Kiến trúc                          | Quản lý dự án đầu tư xây dựng                | 3    | Đủ điều kiện           |
| 59  | Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Số 18.3 | Nguyễn Văn Hưng   | 17/11/1974 | 001074030259 | Kỹ sư công nghệ khoan khai thác                       | Quản lý dự án đầu tư xây dựng                | 3    | Đủ điều kiện           |
| 60  | Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Số 18.3 | Lê Hoàng Việt     | 19/11/1995 | 001095041086 | Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng                    | Định giá xây dựng                            | 3    | Đủ điều kiện           |
| 61  | Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Số 18.3 | Nguyễn Xuân Thành | 19/06/1976 | 033076015326 | Kỹ sư Kỹ thuật đo và tin học công nghiệp - Ngành Điện | Thiết kế kết cấu công trình                  | 3    | Đủ điều kiện           |
| 62  | Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Số 18.3 | Nguyễn Chí Trọng  | 01/01/1993 | 030093019661 | Kỹ sư công nghệ kỹ thuật điện, điện tử                | Thiết kế cơ - điện công trình: Hệ thống điện | 3    | Đủ điều kiện           |
| 63  | Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Số 18.3 | Nguyễn Chí Trung  | 13/07/1999 | 033099010945 | Kỹ sư công nghệ kỹ thuật nhiệt                        | Quản lý dự án đầu tư xây dựng                | 3    | Đủ điều kiện           |
| 64  | Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Số 18.3 | Tô Mạnh Hùng      | 28/09/1997 | 033097002710 | Kỹ sư Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa              | Định giá xây dựng                            | 3    | Đủ điều kiện           |
| 65  | Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Số 18.3 | Phạm Văn Tuyên    | 15/10/1997 | 038097006540 | Kỹ sư kỹ thuật xây dựng                               | Thiết kế cơ - điện công trình: Hệ thống điện | 3    | Đủ điều kiện           |
| 66  | Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Số 18.3 | Vũ Thị Huyền Diệu | 16/10/1994 | 038194009671 | Kỹ sư công nghệ kỹ thuật vật liệu xây dựng            | Thiết kế cơ - điện công trình: Hệ thống điện | 3    | Đủ điều kiện           |
| 67  | Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Số 18.3 | Trần Tùng Lâm     | 22/11/1999 | 037099002733 | Kỹ sư kinh tế xây dựng                                | Thiết kế cơ - điện công trình: Hệ thống điện | 3    | Đủ điều kiện           |
| 68  | Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Số 18.3 | Nguyễn Thanh Duy  | 12/12/1996 | 033096003422 | Kiến trúc sư Quy hoạch Vùng và Đô thị                 | Định giá xây dựng                            | 2    | Đủ điều kiện           |
| 69  | Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Số 18.3 | Đỗ Minh Thu       | 29/01/1994 | 033194007621 | Kiến trúc sư – Kiến trúc                              | Thiết kế quy hoạch xây dựng                  | 2    | Đủ điều kiện           |
| 70  | Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Số 18.3 | Đinh Thanh Khiết  | 22/08/1987 | 033087002910 | Kỹ sư Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp.               | Định giá xây dựng                            | 3    | Đủ điều kiện           |
| 71  | Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Số 18.3 | Đỗ Thế Định       | 10/02/1987 | 033087007508 | Kỹ sư kỹ thuật công trình biển                        | Định giá xây dựng                            | 3    | Đủ điều kiện           |
| 72  | Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Số 18.3 | Nguyễn Xuân Hùng  | 05/03/1994 | 033094001399 | Kỹ sư kinh tế xây dựng                                | Định giá xây dựng                            | 3    | Đủ điều kiện           |
| 73  | Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Số 18.3 | Nguyễn Văn Thuyết | 16/05/1996 | 033096004461 | Kỹ sư Kỹ thuật công trình xây dựng                    | Thiết kế kết cấu công trình                  | 2    | Đủ điều kiện           |

| STT | Tên tổ chức                                           | Họ và tên             | Ngày sinh  | CMND/CCCD    | Trình độ CM                                                | Lĩnh vực đề nghị cấp CCHN                     | Hạng | Kết quả đánh giá hồ sơ |
|-----|-------------------------------------------------------|-----------------------|------------|--------------|------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|------|------------------------|
| 74  | Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Số 18.3            | Trần Thị Hà My        | 21/11/1994 | 033194000859 | Kiến trúc sư – Kiến trúc                                   | Thiết kế quy hoạch xây dựng                   | 2    | Đủ điều kiện           |
| 75  | Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Số 18.3            | Vũ Huy Hùng           | 13/01/1984 | 034084004895 | Kỹ sư Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp.                    | Giám sát công tác xây dựng công trình         | 3    | Đủ điều kiện           |
| 76  | Công ty TNHH Thiết kế và Xây dựng Bền Vững Anh Vũ     | Hứa Duy Phước         | 31/05/1976 | 048076002936 | Kỹ sư Xây dựng dân dụng &CN                                | Định giá xây dựng                             | 2    | Đủ điều kiện           |
| 77  | Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Golden Gate       | Nguyễn Văn Mạnh       | 27/11/1993 | 056093013095 | Kỹ sư Kỹ sư thực hành Điện công nghiệp                     | Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình | 3    | Đủ điều kiện           |
| 78  | Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Golden Gate       | Nguyễn Khải Hoàn      | 11/10/1988 | 049088013823 | Kỹ sư Điện - Điện tử Điện năng                             | Thiết kế cơ - điện công trình: Hệ thống điện  | 2    | Đủ điều kiện           |
| 79  | Ban QLDA ĐTXD ngành Nông nghiệp và PTNT tỉnh Tây Ninh | Nguyễn Thị Thúy Hằng  | 28/10/1981 | 072181005915 | Kỹ sư Xây dựng                                             | Định giá xây dựng                             | 3    | Đủ điều kiện           |
| 80  | Ban QLDA ĐTXD ngành Nông nghiệp và PTNT tỉnh Tây Ninh | Đình Quang Truyền     | 22/06/1981 | 072081005604 | Kỹ sư thủy lợi – ngành công trình thủy                     | Quản lý dự án đầu tư xây dựng                 | 3    | Đủ điều kiện           |
| 81  | Công ty CP Kiểm định Xây dựng Sài Gòn                 | Nguyễn Trọng Nghĩa    | 13/09/1995 | 080095016468 | Kỹ sư Kỹ thuật Trắc địa – Bản đồ                           | Giám sát công tác xây dựng công trình         | 3    | Cá nhân Xin rút hồ sơ  |
| 82  | Công ty CP Kiểm định Xây dựng Sài Gòn                 | Trần Hoàng Việt       | 12/10/1999 | 079099027465 | Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng                                    | Quản lý dự án đầu tư xây dựng                 | 3    | Đủ điều kiện           |
| 83  | Công ty CP Kiểm định Xây dựng Sài Gòn                 | Thái Duy              | 01/07/1999 | 079099002895 | Kỹ sư Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa                   | Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình | 3    | Đủ điều kiện           |
| 84  | Công ty CP Kiểm định Xây dựng Sài Gòn                 | Trần Thiện Nguyễn Huy | 26/08/1987 | 052087000018 | Kỹ sư Xây dựng – Vật liệu xây dựng                         | Giám sát công tác xây dựng công trình         | 2    | Đủ điều kiện           |
| 85  | Công ty CP Kiểm định Xây dựng Sài Gòn                 | Hà Nguyễn Hoàng       | 09/05/2000 | 049200006146 | Kỹ sư Kỹ thuật nhiệt                                       | Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình | 3    | Đủ điều kiện           |
| 86  | Công ty CP Kiểm định Xây dựng Sài Gòn                 | Phan Hoàng Nhân       | 10/07/2000 | 082200010679 | Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng (Xây dựng dân dụng và công nghiệp) | Giám sát công tác xây dựng công trình         | 3    | Đủ điều kiện           |
| 87  | Công ty CP Kiểm định Xây dựng Sài Gòn                 | Hoàng Văn Vương       | 10/05/1993 | 241208096    | Kỹ sư kỹ thuật xây dựng                                    | Quản lý dự án đầu tư xây dựng                 | 3    | Đủ điều kiện           |
| 88  | Công ty CP Kiểm định Xây dựng Sài Gòn                 | Đỗ Xuân Ích           | 17/01/1979 | 001079028128 | Kỹ sư Xây dựng dân dụng – công nghiệp                      | Giám sát công tác xây dựng công trình         | 2    | Đủ điều kiện           |
| 89  | Công ty CP Tư vấn Xây dựng Tổng hợp NAGECCO           | Bùi Đình Chung        | 28/08/1987 | 040087021137 | Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông              | Giám sát công tác xây dựng công trình         | 2    | Đủ điều kiện           |

| STT | Tên tổ chức                                        | Họ và tên              | Ngày sinh  | CMND/CCCD    | Trình độ CM                                   | Lĩnh vực đề nghị cấp CCHN                     | Hạng | Kết quả đánh giá hồ sơ |
|-----|----------------------------------------------------|------------------------|------------|--------------|-----------------------------------------------|-----------------------------------------------|------|------------------------|
| 90  | Công ty CP Tư vấn Thiết kế Công nghiệp và Dân dụng | NGUYỄN CÔNG HẬU        | 31/10/1992 | 082092013552 | Kỹ sư Kỹ thuật Xây dựng                       | Giám sát công tác xây dựng công trình         | 2    | Đủ điều kiện           |
| 91  | Công ty CP Tư vấn xây dựng điện 3                  | Phan Nguyễn Thanh Sang | 12/10/1996 | 079096036212 | Kỹ sư Kỹ thuật công trình xây dựng            | Thiết kế kết cấu công trình                   | 3    | Đủ điều kiện           |
| 92  | Công ty CP Tư vấn xây dựng điện 3                  | Tăng Triệu Nam         | 08/06/1985 | 079085027496 | Kỹ sư Xây dựng Dân dụng – Công nghiệp.        | Giám sát công tác xây dựng công trình         | 3    | Đủ điều kiện           |
| 93  | Công ty CP Tư vấn xây dựng điện 3                  | Trịnh Tuấn Dũng        | 04/01/1976 | 038076007073 | Kỹ sư Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp.       | Định giá xây dựng                             | 2    | Đủ điều kiện           |
| 94  | Công ty CP Tư vấn xây dựng điện 3                  | Nguyễn Thị Thanh Lý    | 22/04/1983 | 052183016609 | Cử nhân cao đẳng Kinh tế xây dựng             | Giám sát công tác xây dựng công trình         | 3    | Đủ điều kiện           |
| 95  | Công ty CP Tư vấn xây dựng điện 3                  | Trần Văn Dũng          | 01/07/1994 | 040094037904 | Cao đẳng Nghề Điện công nghiệp                | Thiết kế cơ - điện công trình: Hệ thống điện  | 3    | Đủ điều kiện           |
| 96  | Công ty CP Tư vấn xây dựng điện 3                  | Bùi Trường Thịnh       | 25/09/1993 | 040093003691 | Kỹ sư Kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa      | Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình | 3    | Đủ điều kiện           |
| 97  | Công ty CP Tư vấn xây dựng điện 3                  | Trần Văn Đình          | 10/10/1973 | 091073008384 | Kỹ sư Điện – Điện tử.                         | Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình | 2    | Đủ điều kiện           |
| 98  | Công ty CP Tư vấn xây dựng điện 3                  | Nguyễn Sang            | 01/04/1994 | 049094017590 | Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông | Giám sát công tác xây dựng công trình         | 2    | Đủ điều kiện           |
| 99  | Công ty CP Tư vấn xây dựng điện 3                  | Đinh Minh Tánh         | 07/08/1989 | 060089010253 | Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng                       | Quản lý dự án đầu tư xây dựng                 | 3    | Đủ điều kiện           |
| 100 | Công ty CP Tư vấn xây dựng điện 3                  | Nguyễn Quốc Bình       | 16/05/1988 | 087088005970 | Kỹ sư Kỹ thuật công trình                     | Giám sát công tác xây dựng công trình         | 2    | Đủ điều kiện           |
| 101 | Công ty CP Tư vấn xây dựng điện 3                  | Nguyễn Phúc Tường      | 04/11/1985 | 082085014369 | Kỹ sư Kỹ thuật công trình                     | Giám sát công tác xây dựng công trình         | 2    | Đủ điều kiện           |
| 102 | Công ty CP Tư vấn xây dựng điện 3                  | Phạm Đức Thiện         | 22/11/1986 | 034086021850 | Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng                       | Giám sát công tác xây dựng công trình         | 2    | Đủ điều kiện           |
| 103 | Công ty CP Tư vấn xây dựng điện 3                  | Nguyễn Trọng Tấn       | 20/01/1991 | 052091002743 | Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử.       | Thiết kế cơ - điện công trình: Hệ thống điện  | 3    | Đủ điều kiện           |
| 104 | Công ty CP Tư vấn xây dựng điện 3                  | Phan Quốc Cường        | 12/10/1996 | 079096008764 | Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử.       | Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình | 3    | Đủ điều kiện           |
|     |                                                    |                        |            |              | Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử.       | Thiết kế cơ - điện công trình: Hệ thống điện  | 2    | Đủ điều kiện           |
|     |                                                    |                        |            |              |                                               | Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình | 2    | Đủ điều kiện           |

| STT | Tên tổ chức                                             | Họ và tên              | Ngày sinh  | CMND/CCCD    | Trình độ CM                             | Lĩnh vực đề nghị cấp CCHN                     | Hạng | Kết quả đánh giá hồ sơ |
|-----|---------------------------------------------------------|------------------------|------------|--------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------------|------|------------------------|
| 105 | Công ty CP Tư vấn xây dựng điện 3                       | Trần Lê Pháp           | 16/11/1998 | 079098007708 | Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử. | Thiết kế cơ - điện công trình: Hệ thống điện  | 3    | Đủ điều kiện           |
| 106 | Công ty CP Tư vấn xây dựng điện 3                       | Nguyễn Minh Hoàng      | 10/02/1983 | 052083001032 | Kỹ sư Kỹ thuật công trình               | Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình | 3    | Đủ điều kiện           |
| 107 | Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Xây dựng Thương mại Nhà Xanh | Đình Hoài Tân          | 22/03/1991 | 062091005675 | Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng                 | Thiết kế kết cấu công trình                   | 2    | Đủ điều kiện           |
| 108 | Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Xây dựng Thương mại Nhà Xanh | Huỳnh Nguyễn Huy Thịnh | 23/03/1989 | 079089018988 | Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng                 | Giám sát công tác xây dựng công trình         | 2    | Đủ điều kiện           |
| 109 | Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Xây dựng Thương mại Nhà Xanh | Nguyễn Đức Huy         | 09/04/1981 | 049081013747 | Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng                 | Thiết kế kết cấu công trình                   | 2    | Không đủ điều kiện     |
| 110 | Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Xây dựng Thương mại Nhà Xanh | Nguyễn Thành Quy       | 03/08/1995 | 052095010402 | Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng                 | Thiết kế kết cấu công trình                   | 2    | Không đủ điều kiện     |
| 111 | Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Xây dựng Thương mại Nhà Xanh | Trần Minh Thi          | 16/10/1983 | 049083006134 | Kỹ sư Điện – Điện tử (Điện)             | Giám sát công tác xây dựng công trình         | 3    | Không đủ điều kiện     |
| 112 | Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Xây dựng Thương mại Nhà Xanh | Đỗ Phúc Mạnh           | 04/04/2000 | 052200013943 | Kỹ sư Kỹ thuật Điện – Điện tử           | Quản lý dự án đầu tư xây dựng                 | 3    | Không đủ điều kiện     |
| 113 | Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Xây dựng Thương mại Nhà Xanh | Tổng Đức               | 27/11/1993 | 091093008787 | Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng                 | Thiết kế cơ - điện công trình: Hệ thống điện  | 2    | Không đủ điều kiện     |
| 114 | Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Xây dựng Thương mại Nhà Xanh | Nguyễn Trọng Nhân      | 28/09/1999 | 087099000664 | Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng                 | Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình | 2    | Không đủ điều kiện     |
|     |                                                         |                        |            |              |                                         | Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình | 3    | Không đủ điều kiện     |
|     |                                                         |                        |            |              |                                         | Thiết kế kết cấu công trình                   | 2    | Đủ điều kiện           |
|     |                                                         |                        |            |              |                                         | Giám sát công tác xây dựng công trình         | 2    | Đủ điều kiện           |
|     |                                                         |                        |            |              |                                         | Giám sát công tác xây dựng công trình         | 3    | Đủ điều kiện           |